

Số: 725 /SLĐT BXH-VP

Đắk Nông, ngày 14 tháng 4 năm 2020

V/v đánh giá kết quả tình hình kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025.

Kính gửi: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nhận được Công văn số 500/SKH – THQH ngày 09/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, về việc khung hướng dẫn và phân công thực hiện đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Giám đốc Sở yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tham mưu báo cáo thực hiện đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực quản lý, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020

Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển trong các Văn kiện, Nghị quyết về kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh, về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020; đề nghị các phòng, đơn vị phân đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 ở mức cao nhất.

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các năm 2016-2019, dự kiến kế hoạch năm 2020, yêu cầu đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 trên tất cả các lĩnh vực thuộc lĩnh vực quản lý; trong đó, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh, về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ các thành tựu nổi bật giai đoạn 2016-2020), nêu các hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm và bài học kinh nghiệm để có biện pháp khắc phục trong giai đoạn tới. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh, về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và các nghị quyết về phát triển kinh tế- xã hội hàng năm của HĐND tỉnh; đánh giá tình hình triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển kinh tế, xã hội đã đề ra trong các Nghị quyết nêu trên; trong đó, làm rõ các kết quả đạt được ước tính đến năm 2020 so với kế hoạch; làm rõ các khó khăn vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm so với mục tiêu và các định hướng

phát triển đề ra, các chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch; đồng thời đánh giá phải nêu bật được thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương. Đối với các số liệu trên địa bàn tỉnh cần phối hợp chặt chẽ với Cục Thống kê tỉnh để thống nhất số liệu rà soát, ước thực hiện năm 2020 và ước thực hiện cả giai đoạn 2016-2020, làm căn cứ xây dựng kế hoạch 5 năm 2021-2025.

2. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện 3 đột phá lớn theo chính sách của Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đồng thời, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện chủ trương 2 tập trung (tập trung phát triển nhanh nguồn nhân lực, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng), ba đột phá (đột phá công nghiệp khai khoáng, chế biến; đột phá nông nghiệp chất lượng cao; đột phá du lịch) thuộc ngành mình, địa phương mình; trong đó, cần làm rõ những kết quả đạt được so với mục tiêu kế hoạch đề ra, cần phân tích sâu các nguyên nhân khách quan và chủ quan của các hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện các đột phá trong các ngành, các cấp.

3. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và địa phương, trong đó chú trọng đánh giá:

a) Những kết quả về phát triển và đổi mới giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, trong đó đi sâu đánh giá tình hình phát triển và đổi mới giáo dục đào tạo, đặc biệt là chủ trương phát triển nguồn nhân lực;

b) Tình hình thực hiện các mục tiêu về tiến bộ và công bằng xã hội; công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, giảm chênh lệch giàu nghèo; tình hình xã hội hóa các lĩnh vực này, việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa phong phú, đa dạng của các dân tộc; tình hình thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, chăm sóc người có công và bình đẳng giới;

c) Tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; công tác đối ngoại, hợp tác và hội nhập quốc tế;

d) Các kết quả thực hiện cải cách hành chính, công tác thi hành pháp luật. Cơ chế quản lý và công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch, quản lý nhà nước trong từng ngành, lĩnh vực; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Đánh giá về việc tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 giữa các sở, ban, ngành và địa phương.

5. Đánh giá các giải pháp, chính sách quan trọng mà Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 đề ra.

6. Trên cơ sở tổng kết đánh giá các nội dung cụ thể nêu trên, đánh giá tổng quát về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, những kết quả đạt được, các hạn chế, yếu kém; các nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan trong hạn chế, yếu kém; cần rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 xây dựng trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế của quốc gia có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; tình hình biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, dịch bệnh, già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo. Trong bối cảnh đó, đề nghị các phòng, đơn vị đánh giá đúng đắn, khách quan tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, các Văn kiện, Nghị quyết toàn khóa, hàng năm về kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh, về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và các nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội hàng năm của HĐND tỉnh; định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của các Bộ, ngành dọc Trung ương và các quy hoạch phát triển đã được phê duyệt, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 cần xây dựng trên cơ sở các căn cứ, quan điểm phát triển và các nội dung chủ yếu dưới đây:

1. Các quan điểm phát triển trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tới cần quán triệt

a) Phải đổi mới toàn diện và đồng bộ, tạo động lực mạnh mẽ, huy động cao nhất mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp để xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

b) Phải bảo đảm phát triển bền vững. Tăng trưởng kinh tế phải trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao chất lượng tăng trưởng; kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng an ninh;

c) Thực hiện đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, nhất là trong phân bổ và sử dụng các nguồn lực, quản lý xã hội theo pháp luật, phát huy đầy đủ quyền công dân theo Hiến pháp, Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Tăng cường dân chủ, trước hết là dân chủ trong hoạt động kinh tế;

d) Phải phát huy cao nhất nội lực, tạo mọi điều kiện để phát triển mạnh lực lượng doanh nghiệp có sức cạnh tranh cao; đồng thời chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng để huy động các nguồn lực bên ngoài và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo đảm lợi ích quốc gia.

2. Căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

a) Các văn kiện, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết triển khai của Tỉnh ủy, Bộ văn kiện Đại hội XIII của Trung ương đã lấy ý kiến tại cơ sở.

b) Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

c) Các quan điểm phát triển nêu tại điểm 1 trên đây và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của cả nước.

d) Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 nêu tại mục I trên đây.

đ) Dự báo tình hình kinh tế thế giới, tình hình kinh tế trong nước trong giai đoạn tới.

3. Các nội dung chủ yếu trong xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Trên cơ sở quán triệt quan điểm phát triển và căn cứ xây dựng kế hoạch nêu trên, yêu cầu các phòng, đơn vị chuẩn bị một cách kỹ lưỡng và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của các lĩnh vực, trong đó cần tập trung vào các nội dung chủ yếu dưới đây:

a) Dự báo ảnh hưởng của tình hình thế giới, khu vực và trong nước có tác động, ảnh hưởng tới phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của lĩnh vực;

b) Xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 phải bảo đảm tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phù hợp đặc điểm, trình độ phát triển của từng lĩnh vực, từng địa phương. Ngoài các biểu mẫu chỉ tiêu theo yêu cầu, đề nghị các phòng, đơn vị đề xuất các chỉ tiêu quan trọng của ngành, lĩnh vực để đưa vào Kế hoạch 5 năm 2021-2025 để theo dõi, phân đấu thực hiện.

c) Dự báo phát triển và các cân đối của tỉnh, ngành, lĩnh vực.

d) Các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện các mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025. Cơ chế, chính sách mới phải bảo đảm sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng lĩnh vực, từng địa phương.

đ) Xác định các nhiệm vụ, định hướng và giải pháp phát triển các lĩnh vực và địa phương trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Cụ thể:

- Phân đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm 2021-2025 cao hơn mức bình quân của cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 3%/năm; hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm trên 5%/năm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ, kết hợp phát triển mô hình tăng trưởng xanh, tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp; tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ tái cơ cấu theo ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ; trong đó cần tập trung vào 3 lĩnh vực chủ yếu: tái cơ cấu đầu tư đầu tư công; tái cơ cấu các tổ chức tài chính, tín dụng, cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo đề án của Trung ương.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 2 tập trung 3 đột phá của tỉnh về: (i) Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; (ii)

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình chất lượng cao, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị đồng bộ; (iii) Tạo bước phát triển đột phá về kinh tế trong công nghiệp khai khoáng, (iv) công nghiệp chế biến và nông nghiệp công nghệ cao; (v) dịch vụ và du lịch.

- Khuyến khích phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế và hệ thống doanh nghiệp của tỉnh, đi đôi với tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nhà nước, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp tư nhân trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống người lao động.

- Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực (bao gồm cả nguồn vốn nhà nước và khu vực tư nhân) phục vụ cho phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo và phát triển mạnh khoa học và công nghệ. Tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, đưa khoa học công nghệ thực sự giữ vai trò then chốt và trở thành động lực phát triển. Tăng cường hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, tăng tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân. Tập trung giảm nghèo bền vững. Khắc phục tình trạng chùng chေo, trùng lặp giữa các cơ chế, chính sách về an sinh xã hội và giảm nghèo; rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách bảo đảm tính hệ thống và đồng bộ, khuyến khích người dân thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng. Điều tra, phân loại và công bố tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới. Thực hiện các chính sách lao động, việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, tập trung khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, coi trọng và bảo tồn, phát huy tính đa dạng, đặc trưng văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thông tin truyền thông; phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao để nâng cao thể chất của người dân trong tỉnh; tăng cường công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt là tại các địa bàn trọng điểm, vùng biên giới. Chủ động đẩy mạnh hợp tác quốc tế về quốc phòng an ninh, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, nhất là trong bảo vệ chủ quyền trên biển. Phát huy tinh thần yêu nước và sức mạnh của toàn dân tộc trong bảo vệ chủ quyền quốc gia.

- Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, đặc biệt là với các đối tác quan trọng. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, đẩy mạnh liên kết tỉnh, vùng để tranh thủ các nguồn lực bên ngoài và mở rộng thị trường, phát triển kinh tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảm bảo yêu cầu

- Thực hiện khẩn trương và nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đảm bảo tiến độ chung theo yêu cầu.

- Cập nhật các hướng dẫn của các ngành, lĩnh vực từ các Bộ, ngành Trung ương, hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đảm bảo chất lượng cao theo yêu cầu.

- Việc đánh giá tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 phải bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát đúng thực tiễn, tạo sự đồng thuận cao.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của các phòng, đơn vị phải phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của cả nước và của chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, vùng, địa phương và các quy hoạch ngành, lĩnh vực; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng lĩnh vực, từng địa phương.

- Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 phải bảo đảm tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Đồng thời, kế hoạch được xây dựng phải phù hợp với khả năng thực hiện của ngành, các cấp và sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

- Việc tổ chức xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 phải bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp, huy động được sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn dân.

- Trong quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, các ngành và địa phương cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện các biểu mẫu

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và tham khảo một số địa phương để xây dựng đề xuất hệ thống chỉ tiêu KTXH cho giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu các phòng, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ và tập trung nhân lực, thời gian để thu thập dữ liệu theo các **Mẫu biểu đính kèm**, bảo đảm các số liệu có tính chính xác, thực tiễn, tính khả thi cao và không sót chỉ tiêu;

đồng thời xây dựng luận cứ các chỉ tiêu đảm bảo tính khoa học và thực tiễn, đề xuất bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu trên quan điểm quản lý ngành.

3. Tiến độ thực hiện

- Các phòng, đơn vị tập trung nhân lực, nguồn lực, thời gian xây dựng báo cáo, mẫu biểu kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, theo nội dung đã được hướng dẫn như trên thuộc lĩnh vực quản lý gửi Văn phòng Sở tổng hợp **trước ngày 23/4/2020** (gửi file qua email: ninhcongdung@gmail.com). **Một số số liệu (nếu cần) yêu cầu các phòng, đơn vị phối hợp, thống nhất với Cục Thống kê tỉnh trước khi tổng hợp báo cáo.**

- Đối với các đơn vị trực thuộc đồng thời gửi cho phòng chuyên môn quản lý trực tiếp để tổng hợp báo cáo **trước ngày 20/4/2020**; đối với các phòng chuyên môn không có mẫu biểu thì tự xây dựng báo cáo và kế hoạch giai đoạn theo hướng dẫn tại Công văn này.

- Văn phòng Sở tổng hợp, xây dựng báo cáo Thực hiện giai đoạn 2016 – 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 trình Giám đốc Sở trước **ngày 24/4/2020**.

Việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 là nội dung rất quan trọng để phục vụ cho Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, đồng thời cung cấp số liệu cho Trung ương xây dựng kế hoạch cho cả nước. Tuy nhiên, thời gian triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội còn lại không nhiều, trong khi khối lượng công việc lớn, yêu cầu các phòng, đơn vị tập trung chỉ đạo khẩn trương triển khai xây dựng và hoàn thành báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2021-2025 theo các mẫu biểu kèm theo văn bản này; gửi báo cáo về Văn phòng Sở đúng thời gian quy định. Các phòng, đơn vị chậm trễ về tiến độ hoặc không đảm bảo nội dung, gây ảnh hưởng chung đến tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của ngành thì chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP (D).

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Ngọc Anh